

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN MINH PHƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: **10/04/1977**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Ngọc Thụy, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **040187001210**

ngày cấp: **17/11/2017** nơi cấp: **Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLĐG về dân cư**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN HƯNG CƯỜNG** Ngày tháng năm sinh: **18/06/1983**

- Nghề nghiệp: **Bộ đội**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Học viện Hậu cần, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **040083001145**

ngày cấp: **25/12/2018** nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **TRẦN GIA PHÚC** Ngày tháng năm sinh: **06/01/2011**

- Nơi thường trú: **Tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **Không**

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **TRẦN ĐỨC TOÀN** Ngày tháng năm sinh: **28/07/2014**

- Nơi thường trú: **Tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: **Không**

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng: **Không**

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Phòng 409, Chung cư Học viện Hậu Cần, Tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

- Loại nhà: **Căn hộ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **71.95m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số BT900431 Người đứng tên : Ông Trần Hùng Cường, Bà Trần Minh Phương**

- Thông tin khác (nếu có): **Đang ở**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **336.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **192.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các</p>			

(Loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 336 triệu đồng	- Tổng thu nhập của người kê khai: 144 triệu đồng - Tổng thu nhập của chồng: 192 triệu đồng
---	--	---------------------	--

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023.
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Yim Dung
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Minh Phương